

CHÍNH PHỦ
Số: 20/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh giáo sư
và phó giáo sư**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Hội đồng Học hàm Nhà nước,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh giáo sư và phó giáo sư.

Điều 2. Thủ tục bổ nhiệm các chức danh giáo sư và phó giáo sư bao gồm việc xét công nhận các chức danh này và việc bổ nhiệm vào các ngạch giáo sư và phó giáo sư. Thủ tục miễn nhiệm các chức danh giáo sư và phó giáo sư bao gồm việc xét tước bỏ các chức danh này và việc miễn nhiệm khỏi các ngạch giáo sư và phó giáo sư tương ứng.

Điều 3. Đối tượng được xét công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư gồm :

- Nhà giáo thuộc biên chế giảng viên của các loại trường đại học (sau đây gọi tắt là trường đại học);
- Nhà giáo không thuộc biên chế giảng viên của các trường đại học nhưng đang tham gia đào tạo đại học và sau đại học theo quyết định làm nhiệm vụ giảng dạy

hoặc hợp đồng thỉnh giảng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký;

3. Nhà giáo nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học ở Việt Nam.

Điều 4. Đối tượng bị tước bỏ chức danh giáo sư, phó giáo sư :

1. Những người đã được công nhận chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư bị phát hiện và xác định là không đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định ở thời điểm được công nhận;

2. Những người đã được công nhận chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư phạm tội bị Tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Điều 5. Đối tượng được bổ nhiệm vào ngạch giáo sư, phó giáo sư gồm các nhà giáo đã được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc đã có học hàm giáo sư, phó giáo sư thuộc biên chế giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học.

Điều 6. Đối tượng miễn nhiệm khỏi ngạch giáo sư, phó giáo sư :

1. Những người đã được bổ nhiệm vào ngạch giáo sư hoặc phó giáo sư nhưng không hoàn thành các nhiệm vụ;

2. Những người đã bị tước bỏ chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư.

Điều 7. Những người đã được bổ nhiệm vào ngạch giáo sư hoặc phó giáo sư nhưng chuyển sang vị trí công tác khác mà ở đó không có ngạch giáo sư hoặc phó giáo sư thì xếp chuyển ngạch tương ứng.

Điều 8. Công nhận chức danh và bổ nhiệm vào ngạch giáo sư, phó giáo sư :

1. Việc xét công nhận các chức danh giáo sư và phó giáo sư, được căn cứ vào tiêu chuẩn và thực hiện hàng năm;

2. Việc bổ nhiệm vào ngạch giáo sư và phó giáo sư căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, cơ cấu các chức danh công chức, chỉ tiêu biên chế.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỦA CÁC CHỨC DANH GIÁO SƯ VÀ PHÓ GIÁO SƯ

Điều 9. Người được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư phải có các tiêu chuẩn và điều kiện chung sau:

1. Có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Giáo dục, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật Giáo dục, trung thực, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và khách quan trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, công nghệ;
2. Có bằng tiến sĩ từ 3 năm trở lên kể từ ngày cấp bằng;
3. Có đủ số công trình theo quy định của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, trong đó có ít nhất 25% được thực hiện trong 3 năm cuối tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký xét chức danh giáo sư, phó giáo sư;
4. Có báo cáo khoa học tổng kết các kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, công nghệ của cá nhân phù hợp với chuyên ngành đăng ký xét chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư;
5. Đạt số phiếu tín nhiệm của Hội đồng Chức danh giáo sư các cấp theo quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định này.

Điều 10. Ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện chung quy định tại Điều 9, chức danh phó giáo sư có những tiêu chuẩn riêng sau :

1. Có ít nhất 6 năm đào tạo đại học hoặc sau đại học, trong đó 3 năm cuối tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký xét chức danh phó giáo sư đang đào tạo đại học hoặc sau đại học;
2. Hướng dẫn chính thành công ít nhất một luận văn thạc sĩ;
3. Có đủ số bài báo khoa học đã được công bố theo quy định của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước;
4. Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Bộ trở lên. Kết quả nghiệm thu ít nhất là đạt yêu cầu;
5. Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ phục vụ cho lĩnh vực chuyên môn.

Điều 11. Ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện chung quy định tại Điều 9, chức danh giáo sư có những tiêu chuẩn riêng sau :

1. Có chức danh phó giáo sư từ đủ 3 năm trở lên và 3 năm cuối tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký xét chức danh giáo sư đang đào tạo đại học sau đại học;
2. Hướng dẫn ít nhất 2 nghiên cứu sinh trong đó hướng dẫn chính 1 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;
3. Biên soạn giáo trình, sách phục vụ đào tạo đại học hoặc sau đại học phù hợp với ngành đăng ký xét chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư đã được xuất bản và nộp lưu chiểu;
4. Có đủ số bài báo khoa học đã được công bố theo quy định của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước;
5. Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Bộ trở lên và tương đương. Kết quả nghiệm thu ít nhất là đạt yêu cầu;
6. Sử dụng thành thạo một trong năm ngoại ngữ : Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức.

Điều 12. Việc xét ngoại lệ

1. Những người thiếu một trong các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các Điều 9, 10 và 11 của Nghị định này vì lý do khách quan đặc biệt có thể được xét ngoại lệ;
2. Các trường hợp ngoại lệ cụ thể và thủ tục bổ sung hồ sơ do Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định;
3. Việc xét công nhận các trường hợp ngoại lệ được tiến hành sau khi Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước đồng ý bằng văn bản đối với từng trường hợp và thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 17 của Nghị định này.

Chương III

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Điều 13. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và thực hiện việc xét, công nhận và tước bỏ các chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Điều 14. Tổ chức của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước :

1. Các thành viên của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm gồm : Chủ tịch Hội đồng, một Phó Chủ tịch Hội đồng, Tổng Thư ký và

các uỷ viên Hội đồng;

2. Tổng thư ký và các uỷ viên Hội đồng phải có chức danh Giáo sư. Tổng thư ký Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước là công chức chuyên trách. Các thành viên khác của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

3. Thường trực Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký. Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm giải quyết các công việc của Hội đồng giữa hai kỳ họp của toàn thể Hội đồng;

4. Ban thư ký và Văn phòng Hội đồng là bộ phận giúp việc Hội đồng. Tổng số biên chế của Văn phòng và Ban thư ký Hội đồng tối đa là 10 người. Số công chức này do Tổng Thư ký Hội đồng trực tiếp quản lý;

5. Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở giúp Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước ra Quyết định thành lập và quy định cơ cấu tổ chức, hoạt động của các Hội đồng này.

Điều 15. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín để quyết định những vấn đề quan trọng.

Điều 16. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước có con dấu hình quốc huy và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách nhà nước cấp thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trụ sở làm việc của Hội đồng đặt tại trụ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

THỦ TỤC BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM CÁC CHỨC DANH GIÁO SƯ VÀ PHÓ GIÁO SƯ

MỤC 1: QUY TRÌNH XÉT CÔNG NHẬN VÀ TƯỚC BỎ CÁC CHỨC DANH GIÁO SƯ VÀ PHÓ GIÁO SƯ

Điều 17. Quy trình xét công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư :

1. Thủ tục đăng ký.